

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12=10+11)	(13)
1	Q920138	Nguyễn Thị Hiệp		06/08/1989	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Lan	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		83,500	83,50	
2	Q920066	Trần Thị Trang		30/01/1995	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Lan	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		70,750	70,75	
3	Q920190	Huỳnh Thảo Ngọc		09/11/1995	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Sen	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		75,250	75,25	
4	Q920135	Võ Hoài Trang		12/07/1997	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Sen	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		73,500	73,50	
5	Q920080	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		30/12/1994	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Sen	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		66,250	66,25	
6	Q920250	Trần Nguyễn Tuyết Mai		05/09/1996	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Sen	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm non		63,250	63,25	
7	Q920086	Trần Thị Anh Thư		08/03/1985	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Sen	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		59,750	59,75	
8	Q920219	Lê Thị Biển		17/02/1996	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoa Sen	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm non		52,250	52,25	
9	Q920200	Dương Thị Thu Hương		24/09/1984	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Hoàng Yến	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		70,500	70,50	
10	Q920016	Trần Thị Thanh		05/06/1990	Nhân viên Văn thư	Trường Mầm non Long Bình	Cao đẳng	Thư ký văn phòng		58,000	58,00	
11	Q920045	Đậu Thị Huỳnh Trang		01/03/1997	Giáo viên Mầm Non	Trường Mầm non Long Thành Mỹ	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm non		83,750	83,75	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
12	Q920282	Nguyễn Thị Thùy Linh		24/3/1997	Giáo Viên Mầm Non	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		77,750	77,75	
13	Q920252	Phạm Quỳnh Anh		16/9/1996	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		76,750	76,75	
14	Q920002	Đỗ Thị Minh		11/10/1997	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		65,750	65,75	
15	Q920242	Ngô Thị Hạnh Uyên		22/02/1996	Giáo Viên Mầm Non	Trường Mầm Non Tuổi Thơ	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm non		76,250	76,25	
16	Q920320	Ngô Thị My		06/01/1982	Giáo Viên Mầm Non	Trường Mầm Non Tuổi Thơ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	5	68,500	73,50	
17	Q920050	Lý Thị Tú Vân		09/11/1986	Giáo Viên Mầm Non	Trường Mầm Non Tuổi Thơ	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		50,750	50,75	
18	Q920043	Lê Thị Hiền		20/6//1993	Nhân viên Văn thư	Trường Mầm Non Tuổi Thơ	Cử nhân	Địa lý môi trường		66,333	66,33	
19	Q920343	Nguyễn Trung Nghĩa	17/02/1984		Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		75,000	75,00	
20	Q920292	Thái Hà Trang		26/12/1997	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		60,500	60,50	
21	Q920166	Lê Thị Thu Thúy		07/01/1998	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		76,750	76,75	
22	Q920222	Lương Huỳnh Ngọc Phong	08/03/1988		Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		70,250	70,25	
23	Q920150	Lê Thị Phương Trinh		20/02/1995	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		67,000	67,00	
24	Q920226	Phạm Thị Mỹ Hiệu		20/12/1983	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		67,000	67,00	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
25	Q920257	Châu Đình Thà	15/05/1988		Giáo viên Âm nhạc	Trường Tiểu học Hiệp Phú	Cử nhân	Sư Phạm Âm nhạc	5	71,250	76,25	
26	Q920124	Trần Thị Bích Liên		03/05/1988	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Hiệp Phú	Cử nhân	Sư Phạm Tin học		68,000	68,00	
27	Q920286	Mai Thị Nương		25/07/1984	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	5	46,250	51,25	
28	Q920077	Nguyễn Văn Huỳnh	11/04/1991		Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Cử nhân	Sư Phạm Tin Học		63,750	63,75	
29	Q920110	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		28/10/1994	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Bình	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		69,500	69,50	
30	Q920180	Đinh Thị Ngọc Thảo		26/04/1996	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Bình	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		68,750	68,75	
31	Q920117	Huỳnh Thị Hồng Linh		28/5/1988	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Bình	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		67,750	67,75	
32	Q920034	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		26/12/1992	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Bình	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		60,750	60,75	
33	Q920029	Nguyễn Thanh Linh		14/10/1987	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Bình	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		53,750	53,75	
34	Q920068	Hàm Tấn Trà	16/04/1993		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Long Bình	Cử nhân	Giáo dục thể chất		70,250	70,25	
35	Q920193	Đặng Thị Mỹ Linh		24/8/1997	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Phước	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		70,750	70,75	
36	Q920055	Châu Thị Diễm		16/03/1989	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Phước	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		61,000	61,00	
37	Q920289	Kiều Cẩm Nương		13/09/1989	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		66,250	66,25	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
38	Q920262	Trương Hoài Linh	04/08/1997		Giáo viên Thê dục	Trường Tiểu học Long Thành Mỹ	Cử nhân	Giáo dục Thê chất		61,750	61,75	
39	Q920303	Hoàng Thị Bé		02/02/1991	Nhân viên Thư viện	Trường Tiểu học Long Thành Mỹ	Cử nhân	Thư viện học	5	54,333	59,33	
40	Q920302	Nguyễn Thị Hải		05/04/1991	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Long Thành Mỹ	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng		53,667	53,67	
41	Q920155	Đỗ Thị Nhà Quỳnh		02/03/1995	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		55,250	55,25	
42	Q920111	Trần Thị Trà My		13/04/1993	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		53,500	53,50	
43	Q920051	Nguyễn Thái Phi Hùng	23/6/1993		Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		78,250	78,25	
44	Q920333	Nguyễn Thị Diễm		19/12/1990	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	5	65,750	70,75	
45	Q920188	Lưu Phương Hồng Hạnh		01/04/1997	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		70,250	70,25	
46	Q920299	Nguyễn Thị Yên Nhi		10/09/1995	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		66,750	66,75	
47	Q920134	Đặng Thị Ngọc Hân		07/05/1995	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		74,500	74,50	
48	Q920152	Đào Như Quỳnh		26/7/1989	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		70,250	70,25	
49	Q920120	Trần Cẩm Tiên		11/10/1996	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		67,000	67,00	
50	Q920273	Nguyễn Thị Huyền Trân		05/02/1985	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		66,500	66,50	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
51	Q920151	Đinh Nguyễn Mộng Quyên		04/07/1980	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		64,500	64,50	
52	Q920216	Vũ Thị Mỹ		08/06/1982	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		58,250	58,25	
53	Q920024	Nguyễn Thị Hồng Lộc		30/10/1996	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		52,500	52,50	
54	Q920070	Nguyễn Thị Phương		20/08/1987	Nhân viên Thư viện	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Thư viện - Thông tin		82,333	82,33	
55	Q920118	Nguyễn Thị Minh Trí		23/01/1982	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Cử nhân	Quản trị kinh doanh		68,333	68,33	
56	Q920223	Trương Thị Thanh Thủy		24/11/1981	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phong Phú	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		68,000	68,00	
57	Q920197	Huỳnh Thị Kim Sen		06/06/1995	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phong Phú	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		63,750	63,75	
58	Q920146	Dương Thị Thanh Hồng		14/10/1995	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phú Hữu	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		53,250	53,25	
59	Q920228	Nguyễn Khánh Ngọc		17/02/1996	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phước Bình	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		51,000	51,00	
60	Q920035	Trần Thị Hương		02/08/1993	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phước Bình	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		56,750	56,75	
61	Q920177	Đinh Thị Thanh Vân		10/8/1994	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phước Bình	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		54,500	54,50	
62	Q920274	Lê Nguyễn Thu Khanh		09/10/1996	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		58,000	58,00	
63	Q920047	Đoàn Thị Thu Hiền		25/10/1985	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		57,750	57,75	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
64	Q920241	Đông Thị Hà		07/02/1998	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		57,750	57,75	
65	Q920208	Lê Thị Thu Thảo		10/04/1994	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		52,000	52,00	
66	Q920229	Nguyễn Thị Lê Trinh		02/12/1993	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Tân Phú	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		69,500	69,50	
67	Q920147	Hoàng Thị Tuyết Hồng		20/3/1985	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Tân Phú	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		66,500	66,50	
68	Q920224	Huỳnh Trọng Nghĩa	19/10/1990		Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Tân Phú	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		66,250	66,25	
69	Q920023	Nguyễn Ngọc Huyền Trang		14/5/1993	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		75,500	75,50	
70	Q920266	Đông Thị Hào		10/02/1994	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		73,333	73,33	
71	Q920113	Trần Thị Ngân		04/12/1981	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		72,000	72,00	
72	Q920038	Nguyễn Thị Nguyệt		08/10/1992	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		71,750	71,75	
73	Q920026	Ngô Thị Minh Thư		31/5/1991	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		71,000	71,00	
74	Q920017	Nguyễn Hoàng Mai Khanh		09/01/1997	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		70,250	70,25	
75	Q920109	Lê Thanh Thảo		07/01/1992	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		68,000	68,00	
76	Q920018	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		24/06/1989	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		67,500	67,50	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
77	Q920131	Ngô Văn Quang	20/5/1992		Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		66,000	66,00	
78	Q920014	Trịnh Thị Minh Tâm		15/03/1984	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		65,750	65,75	
79	Q920049	Tô Vũ Anh Thư		15/07/1998	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		64,500	64,50	
80	Q920056	Võ Thị Cẩm Tú		09/10/1994	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		61,670	61,67	
81	Q920020	Lê Minh Tấn	14/11/1994		Giáo Viên Thể Dục	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		75,500	75,50	
82	Q920108	Bùi Thị Thanh My		10/09/1997	Nhân viên Thư Viện	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Cử nhân	Khoa Học Thư Viện		76,000	76,00	
83	Q920119	Quách Thị Lan Hồng		13/02/1980	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Trung cấp	Văn thư-lưu trữ		63,667	63,67	
84	Q920098	Lê Thị Thúy Quỳnh		09/08/1996	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		68,250	68,25	
85	Q920082	Hứa Hoàng Hạ Vân		08/07/1993	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		54,750	54,75	
86	Q920290	Lợi Vạn Phúc	13/06/1994		Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trương Văn Thành	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		66,000	66,00	
87	Q920297	Phạm Anh Khoa	21/01/1995		Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Trương Văn Thành	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		50,333	50,33	
88	Q920008	Nguyễn Thái Phúc	12/6/1990		Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Trương Văn Thành	Cử nhân	Giáo dục thể chất		75,250	75,25	
89	Q920096	Lương Văn Quảng	22/04/1991		Công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Cử nhân	Công nghệ thông tin		74,000	74,00	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
90	Q920291	Thái Thị Thùy Linh		23/5/1996	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		77,750	77,75	
91	Q920097	Phạm Thị Tuyết Nhung		25/9/1994	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		65,000	65,00	
92	Q920072	Bùi Thị Thúy Vân		11/03/1992	Giáo viên nhiều môn	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		57,250	57,25	
93	Q920210	Nguyễn Thị Diễm Hương		19/10/1996	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Cử nhân	Giáo dục thể chất		68,000	68,00	
94	Q920012	Hồ Hoàng Sơn	20/3/1994		Giáo viên Địa lí	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Cử nhân	Sư phạm Địa lí		72,600	72,60	
95	Q920081	Đỗ Toàn Nhất	25/03/1986		Giáo viên KTCN	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Cử nhân	Sư phạm KTCN		67,000	67,00	
96	Q920319	Võ Thị Kim Tài		11/11/1992	Giáo viên Lý	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Thạc sĩ	Quang học		69,000	69,00	
97	Q920280	Nguyễn Thị Kim Phụng		01/08/1990	Giáo viên Sinh	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		74,000	74,00	
98	Q920315	Trịnh Hoàng Sang	20/11/1994		Giáo viên Thể dục	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		82,800	82,80	
99	Q920145	Phạm Ngọc Lâm	23/12/1992		Giáo viên Toán	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Cử nhân	Sư phạm Toán học		81,667	81,67	
100	Q920037	Trần Thị Mai		19/01/1991	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Tiếng Anh		82,800	82,80	
101	Q920071	Nguyễn Thị Thùy Linh		17/3/1995	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		80,200	80,20	
102	Q920031	Văn Thị Thanh Tú		15/07/1991	Giáo viên Địa	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư Phạm Địa Lý		65,200	65,20	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
103	Q920236	Võ Hùng Vương	09/10/1996		Giáo viên GDCC	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Giáo Dục Chính Trị		57,400	57,40	
104	Q920237	Lê Thị Lành		15/4/1990	Giáo viên Sinh	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		85,250	85,25	
105	Q920338	Quang Bảo Trang		20/02/1997	Giáo viên Sinh	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	5	78,000	83,00	
106	Q920185	Phan Thị Thu Hiền		26/12/1982	Giáo viên Sử	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	5	85,600	90,60	
107	Q920102	Khê Thị Thu Thủy		28/09/1994	Giáo viên Sử	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	5	68,400	73,40	
108	Q920239	Trần Viết Nghĩa	02/09/1996		Giáo viên Thể Dục	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		77,600	77,60	
109	Q920339	Bùi Văn Tiến	20/04/1991		Giáo viên Thể dục	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		76,200	76,20	
110	Q920231	Hồ Thị Thu Trúc		05/12/1997	Giáo viên Toán	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		85,667	85,67	
111	Q920255	Phan Thị Ngọc Anh		16/11/1997	Giáo viên Toán	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		80,667	80,67	
112	Q920196	Nguyễn Huỳnh Ngọc Sang	03/07/1996		Giáo viên Văn	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		76,500	76,50	
113	Q920163	Võ Thị Linh		21/05/1996	Giáo viên Văn	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư Phạm Ngữ Văn		69,250	69,25	
114	Q920284	Tổng Thị Cẩm Thúy		05/11/1995	Giáo viên Văn	Trường THCS Hiệp Phú	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	5	63,000	68,00	
115	Q920238	Tôn Nữ Dạ Thảo		08/06/1983	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Hiệp Phú	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị		76,333	76,33	

CHỖ NHẬN

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
116	Q920232	Phan Thị Thùy Dương		02/10/1997	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Hiệp Phú	Cao đẳng	Kế toán		85,667	85,67	
117	Q920264	Nguyễn Việt Thảo		02/06/1996	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Hoa Lư	Cử nhân	Sư phạm Anh		79,400	79,40	
118	Q920301	Đinh Thị Ngọc Quyên		10/01/1992	Giáo viên Hóa	Trường THCS Hoa Lư	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và hóa lý		66,000	66,00	
119	Q920225	Hoàng Thị Yến		04/02/1978	Giáo viên Văn	Trường THCS Hoa Lư	Cử nhân	Ngữ Văn	5	75,500	80,50	
120	Q920269	Trần Thị Phương Thảo		20/11/1993	Giáo viên Văn	Trường THCS Hoa Lư	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		71,000	71,00	
121	Q920042	Trần Việt Nhi		15/02/1997	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Hưng Bình	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh		88,000	88,00	
122	Q920268	Nguyễn Thị Phương Uyên		01/09/1985	Giáo viên Lý	Trường THCS Hưng Bình	Cử nhân	Vật lý		54,000	54,00	
123	Q920076	Huỳnh Minh Nhật	01/01/1994		Giáo viên Địa	Trường THCS Long Bình	Cử nhân	Sư Phạm Địa Lý		54,750	54,75	
124	Q920329	Đặng Thị Bình		20/10/1988	Giáo viên GD&CD	Trường THCS Long Bình	Cử nhân	Giáo dục chính trị		57,750	57,75	
125	Q920028	Đỗ Thị Mỹ Dung		27/03/1992	Giáo viên Lý	Trường THCS Long Bình	Cử nhân	Sư phạm vật lý		62,250	62,25	
126	Q920159	Nguyễn Minh Anh	10/03/1994		Giáo viên Toán	Trường THCS Long Bình	Cử nhân	Toán Ứng dụng	5	62,750	67,75	
127	Q920095	Nguyễn Thị Mai Hương		08/03/1994	Giáo viên Toán	Trường THCS Long Bình	Cử nhân	Sư phạm toán học		62,750	62,75	
128	Q920148	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		04/11/1996	Giáo viên Văn	Trường THCS Long Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn		61,667	61,67	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
129	Q920323	Nguyễn Thị Trang		17/02/1991	Giáo viên Văn	Trường THCS Long Bình	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		61,000	61,00	
130	Q920032	Đoàn Thị Hương		06/06/1996	Giáo viên Sử	Trường THCS Long Phước	Cử nhân	Sư phạm Lịch Sử		73,200	73,20	
131	Q920213	Nguyễn Anh Cẩm Tú		12/03/1985	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Long Phước	Trung cấp	Văn thư - lưu trữ		86,000	86,00	
132	Q920253	Phạm Thị Ái Thi		29/11/1989	Giáo viên KTNN	Trường THCS Long Trường	Cử nhân	KT nông nghiệp		88,800	88,80	
133	Q920054	Đỗ Hồng Hào	28/04/1990		Giáo viên Thể Dục	Trường THCS Long Trường	Cử nhân	Giáo dục thể chất	5	71,200	76,20	
134	Q920006	Trần Thị Phương Trinh		27/7/1995	Giáo viên TPT đội	Trường THCS Long Trường	Cử nhân	Sư phạm Toán học		75,400	75,40	
135	Q920192	Đỗ Thị Bích Ngọc		15/6/1984	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Long Trường	Cử nhân	Lưu trữ-QTVP		87,667	87,67	
136	Q920259	Bùi Thị Mỹ Hoa		20/10/1991	Giáo viên Toán	Trường THCS Phú Hữu	Cử nhân	Sư phạm Toán học		64,600	64,60	
137	Q920312	Lê Thị Dung		08/04/1986	Giáo viên GDCC	Trường THCS Phước Bình	Cử nhân	Giáo dục chính trị		67,200	67,20	
138	Q920164	Phạm Thị Thu Sâm		20/01/1995	Giáo viên Sinh	Trường THCS Phước Bình	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		73,600	73,60	
139	Q920336	Vương Quốc Bảo	20/07/1992		Giáo viên Sử	Trường THCS Phước Bình	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam		61,800	61,80	
140	Q920021	Châu Hoài Nam	10/01/1991		Giáo viên GDCC	Trường THCS Tân Phú	Cử nhân	Giáo dục chính trị		74,000	74,00	
141	Q920183	Châu Thị Niên		22/11/1996	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Vật Lí		74,600	74,60	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
142	Q920129	Tô Thị Vân Anh		28/7/1996	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		79,600	79,60	
143	Q920106	Nguyễn Tuấn Phú	12/12/1996		Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		75,800	75,80	
144	Q920230	Đoàn Thị Phương Nhung		25/10/1995	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú	Cử nhân	Sư phạm Toán học		63,600	63,60	
145	Q920335	Trần Thị Đoan		20/4/1984	Giáo viên KTNN	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Cử nhân	Chăn nuôi thú y		83,500	83,50	
146	Q920114	Mai Thanh Dung		10/09/1995	Giáo viên Lý	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Cử nhân	Sư phạm vật lý		65,000	65,00	
147	Q920079	Lê Nguyễn Phước Thành	20/11/1996		Giáo viên Toán	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Cử nhân	Sư phạm Toán học		79,400	79,40	
148	Q920019	Lê Thị Phương		19/9/1981	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Cử nhân	Lịch Sử Việt Nam		75,667	75,67	
149	Q920278	Huỳnh Trung Hiếu	13/11/1991		Giáo viên Địa	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Sư phạm Địa Lí		72,800	72,80	
150	Q920069	Huỳnh Tấn Thiện	10/04/1993		Giáo viên Lý	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Sư phạm vật lý		63,600	63,60	
151	Q920191	Trần Quang Huy	16/02/1984		Giáo viên Mỹ Thuật	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Sư phạm Mỹ Thuật		62,200	62,20	
152	Q920022	Nguyễn Thị Công		09/10/1997	Giáo viên Sinh	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		67,800	67,80	
153	Q920258	Nguyễn Văn Tùy	23/10/1991		Giáo viên Sử	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		69,400	69,40	
154	Q920287	Long Thị Phương		12/01/1995	Giáo viên Tin học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Công nghệ thông tin	5	58,400	63,40	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm tổng cộng	Ghi chú
			Nam	Nữ								
155	Q920345	Trần Thị Trúc Mai		24/6/1990	Giáo viên TPT đội	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Chính trị		75,000	75,00	
156	Q920205	Lưu Thị Hồng		08/06/1995	Nhân viên CNTT	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Cử nhân	Công nghệ thông tin		55,667	55,67	
157	Q920204	Nguyễn Thị Sinh		03/01/1995	Giáo viên Địa	Trường THCS Trường Thạnh	Cử nhân	Sư Phạm Địa Lí		73,000	73,00	
158	Q920332	Nguyễn Thị Vân		09/02/1997	Giáo viên Hóa	Trường THCS Trường Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		63,750	63,75	
159	Q920324	Đinh Thị Hải Yến		10/01/1995	Giáo viên Sinh	Trường THCS Trường Thạnh	Cử nhân	Sư phạm sinh học		54,333	54,33	
160	Q920277	Trần Thị Duyên		16/02/1997	Giáo viên Sử	Trường THCS Trường Thạnh	Cử nhân	Sư Phạm Lịch Sử		75,333	75,33	
161	Q920294	Thanh Liêm	05/05/1988		Giáo viên Toán	Trường THCS Trường Thạnh	Cử nhân	Sư Phạm Toán học	5	54,250	59,25	
162	Q920218	Nguyễn Anh Thi		09/09/1991	Giáo viên Văn	Trường THCS Trường Thạnh	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam		65,750	65,75	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hồ Minh Chiến

Hồ Minh Chiến

Quận 9, ngày 27 tháng 8 năm 2020

CHỦ TỊCH



Trần Văn Bảy